

Số: /BC-VP

Cao Bằng, ngày tháng 5 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng**

Thực hiện Kế hoạch số 462-KH/TU ngày 14/4/2020 của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị**

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND cấp tỉnh; đầu mối Cổng Thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quản lý công báo và phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý văn thư - lưu trữ và công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

\* **Về cơ cấu tổ chức bộ máy:** Văn phòng UBND tỉnh có 07 phòng, ban, và 03 đơn vị trực thuộc

- (1) Phòng Nội chính;
- (2) Phòng Tổng hợp;
- (3) Phòng Kinh tế;
- (4) Phòng Khoa giáo - Văn xã;
- (5) Phòng Hành chính - Tổ chức;
- (6) Phòng Quản trị - Tài vụ;
- (7) Ban Tiếp công dân;
- (8) Trung tâm Thông tin;
- (9) Trung tâm Hội nghị và Nhà khách Văn phòng UBND tỉnh;

(10) Trung tâm Phục vụ hành chính công.

\* **Về biên chế:** Tổng biên chế được giao năm 2020 là: **92** biên chế (trong đó công chức: 59; Viên chức: 17; Hợp đồng 68: 16). Tính đến thời điểm báo cáo: số biên chế có mặt là **75** người (trong đó công chức: 44; Viên chức: 16; Hợp đồng 68: 15).

\* **Tình hình Đảng viên:**

Tính đến ngày 26 tháng 3 năm 2020, Đảng bộ có **78 đảng viên**, trong đó có 05 đảng viên dự bị, được tổ chức thành 04 chi bộ như sau:

- Chi bộ Nghiên cứu Tổng hợp I: 20 đảng viên;
- Chi bộ Hành chính - Quản trị: 27 đảng viên (03 đảng viên dự bị);
- Chi bộ Nhà khách: 20 đảng viên (02 đảng viên dự bị).
- Chi bộ Nghiên cứu Tổng hợp II: 11 đảng viên (03 đảng viên chuyển sinh hoạt tạm thời).

**2. Những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW và Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 28/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW**

- **Thuận lợi:** Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Văn phòng có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, có trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ tốt, nên thuận lợi cho việc triển khai Chỉ thị số 50-CT/TW và Kế hoạch số 43-KH/TU.

- **Khó khăn:** Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ đều giữ cương vị lãnh đạo của cơ quan và các bộ phận chuyên môn nên việc giành thời gian cho công tác đảng chưa nhiều. Cán bộ đảng viên trong Đảng bộ thường xuyên đi công tác và đi cơ sở nên ảnh hưởng một phần đến việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác nội chính theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 50-CT/TW**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW và Kế hoạch số 43-KH/TU**

- *Việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 50-CT/TW:*

Ngay sau khi Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 43-KH/TU được ban hành, Đảng ủy, lãnh đạo Văn phòng đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai việc tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 50-CT/TW và Kế hoạch số 43-KH/TU đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan lồng ghép vào các buổi học tập Nghị quyết tổ chức hàng năm và các buổi sinh hoạt chi bộ. Kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện như sau:

+ Số lượng các cuộc họp quán triệt: **24 cuộc** (trong đó có 20 cuộc họp tại các buổi sinh hoạt của 04 Chi bộ đảng thuộc Đảng bộ Văn phòng);

+ Số lượng cán bộ, đảng viên, công chức viên chức tham gia học tập, quán triệt: **trên 700** lượt người.

Thông qua các buổi học tập, quán triệt, tuyên truyền, cấp ủy đảng và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, đặc biệt là người đứng đầu Văn phòng, phòng, ban, đơn vị; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã nhận thức sâu sắc, đầy đủ ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí, đặc biệt là công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Từ đó phát huy ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong công tác nội chính và phòng chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

- *Xây dựng chương trình, kế hoạch, các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW và Kế hoạch số 43-KH/TU*: Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/3/2020, Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành trên **50 văn bản** để triển khai, hướng dẫn thực hiện các văn bản của cấp trên, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác nội chính và phòng chống tham nhũng (có biểu chi tiết kèm theo).

- *Công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW và Kế hoạch số 43-KH/TU*:

+ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tham mưu Đảng ủy Văn phòng xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với các chi bộ trực thuộc về các nội dung như: Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện Nghị quyết TW 4 khóa XII “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"... Từ năm 2016 đến 2020, Đảng ủy Văn phòng đã thực hiện **04** cuộc kiểm tra đối với các chi bộ trực thuộc.

+ Để tăng cường việc thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính góp phần hiệu quả vào công tác cải cách hành chính, phòng ngừa tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, nổi bật như: Quyết định thành lập Tổ Kiểm tra, giám sát việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Kiểm tra, giám sát việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của Văn phòng UBND tỉnh; Kế hoạch Kiểm tra, giám sát việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính...

Ngoài ra, để chủ động trong việc phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, Văn phòng UBND tỉnh còn thiết lập nhiều kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức như: công khai số điện thoại đường dây nóng (SĐT: 02063.826.886) trên Cổng Thông tin điện tử và Trang website Văn phòng UBND tỉnh, sẵn sàng tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp 24/24 giờ; Sử dụng Hệ thống kết nối người dân và chính quyền tỉnh Cao Bằng; hòm thư góp ý; Niêm yết công khai số điện thoại của Tổ Kiểm tra, giám sát kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh, của Văn phòng...

**2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị số 50-CT/TW và Kế hoạch số 43-KH/TU**

### ***2.1. Về phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng***

- Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, tiên phong, gương mẫu trong thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện phòng, chống tham nhũng. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện công khai minh bạch. Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; quy định cụ thể, rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý. Quy định chức trách của từng vị trí công tác, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và căn cứ vào kết quả thực hiện chức trách đó để đánh giá cán bộ, công chức.

- Từ ngày 01/01/2016 đến 31/3/2020, Văn phòng UBND tỉnh chưa có vụ việc tham nhũng xảy ra.

### ***2.2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật phục vụ phát hiện, xử lý tham nhũng***

- Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác do cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành:

Hàng năm, Văn phòng đều tiến hành rà soát các quy chế của Văn phòng đã ban hành, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định hiện hành và thực tế tại cơ quan, đơn vị như: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc; Quy chế dân chủ; Quy chế văn thư lưu trữ, Quy chế văn hóa công sở... xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí việc làm để phòng ngừa tham nhũng. Từ năm 2016 đến nay, Văn phòng đã ban hành **13** Quyết định ban hành quy chế và đang dự thảo sửa đổi, bổ sung **06** quy chế.

Sau khi các quy chế được ban hành đã tạo ra các khung tiêu chuẩn, quy định, góp phần hiệu quả vào công tác phòng ngừa tham nhũng.

### ***2.3. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng***

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị qua hoạt động thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo nội bộ; qua kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; qua hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan báo chí: Không có.

- Công tác phối hợp giữa các cấp ủy, tổ chức Đảng và các cơ quan, tổ chức, đơn vị chức năng trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng:

Trong những năm qua, Đảng ủy đã phối hợp có hiệu quả với Chính quyền và đoàn thể trong công tác phòng chống tham nhũng như: thường xuyên tuyên truyền phổ biến các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Trung ương và Tỉnh liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan. Phát huy vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban Thanh tra nhân dân, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy

tham gia giám sát, kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí...

#### ***2.4. Về củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ tham mưu cho cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác phòng chống tham nhũng***

Chánh Văn phòng là người đứng đầu cơ quan, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Văn phòng, trong đó có công tác PCTN của Văn phòng UBND tỉnh. Để đảm bảo công tác tham mưu cho lãnh đạo UBND tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN, đồng thời để công tác PCTN của Văn phòng được hiệu quả, Chánh Văn phòng đã phân công cho 01 đồng chí Phó Chánh Văn phòng phụ trách lĩnh vực nội chính chuyên quản về công tác này; Phân công 01 chuyên viên thuộc phòng nội chính làm đầu mối theo dõi, tổng hợp, tham mưu công tác PCTN cho lãnh đạo UBND tỉnh; Phân công đồng chí Phó Trưởng phòng Hành chính-Tổ chức chịu trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo Văn phòng xây dựng các kế hoạch, văn bản triển khai nhiệm vụ, tổng hợp báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác nội chính và PCTN của Văn phòng.

Thực hiện Luật Thanh tra năm 2010, Luật Công đoàn Việt Nam, Ban Thanh tra nhân dân Văn phòng UBND tỉnh được Hội nghị Cán bộ công chức Văn phòng UBND tỉnh bầu ra theo từng nhiệm kỳ, cơ cấu gồm 05 đồng chí (gồm có 01 Trưởng ban, 01 Phó ban và 03 Ủy viên), thực hiện tổ chức hoạt động giám sát dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Công đoàn Văn phòng UBND tỉnh.

#### ***2.6. Việc thực hiện các quy định về khen thưởng, bảo vệ người tố cáo tham nhũng; xử lý người có hành vi trù dập, trả thù người tố cáo tham nhũng hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng gây mất đoàn kết nội bộ, vu khống, hãm hại người khác***

### **III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN**

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục và thực hiện phòng, chống tham nhũng đã được quan tâm thực hiện, tuy nhiên vẫn chưa phong phú, sinh động.

2. Việc xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức có lúc còn lúng túng do thời gian chuyển đổi theo quy định ngắn nên khó thực hiện (quy định 03 năm phải chuyển đổi); Các vị trí công chức tại văn phòng thường có yêu cầu mang tính đặc thù về chuyên môn nghiệp vụ nên khó khăn cho việc chuyển đổi.

### **IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Đánh giá chung về những ưu điểm và hạn chế**

- **Về ưu điểm:** Đảng ủy, lãnh đạo Văn phòng luôn quan tâm tới công tác tuyên truyền, phổ biến, chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 50-CT/TW và Kế hoạch số 43-KH/TU, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống, tham nhũng trong cơ quan, đẩy mạnh đồng bộ các giải pháp, lấy ngăn ngừa là chính nên trong thời gian qua, chưa có vụ việc tham nhũng xảy ra, không có cán bộ, công chức, viên chức trong Văn phòng vi phạm Luật Phòng chống, tham nhũng,

ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và đấu tranh với các biểu hiện sai trái ngày càng được nâng cao.

- **Về những hạn chế:** Đối với việc kê khai tài sản: Việc xác minh tài sản, thu nhập trong cơ quan chưa đảm bảo chuẩn về kỹ năng, nghiệp vụ, việc xác minh chủ yếu dựa vào ý thức tự giác của cán bộ, công chức và đối tượng thuộc diện phải kê khai. Một số ít nội dung kê khai còn chung chung, chưa rõ ràng, chính xác, chưa có sự am hiểu thống nhất.

## **2. Bài học kinh nghiệm**

- Cấp ủy phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo việc quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, phát huy dân chủ trong Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên, công chức người lao động.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, cơ quan và vai trò trách nhiệm người đứng đầu, lãnh đạo tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị.

- Đổi mới các hình thức tuyên truyền, giáo dục với nhiều nội dung phong phú, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với đảng viên, công chức, người lao động, tạo điều kiện để đảng viên, công chức và người lao động được đi đào tạo, bồi dưỡng không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị.

- Chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, đẩy mạnh phong trào thi đua, nêu cao vai trò giám sát của quần chúng, tạo điều kiện cho đảng viên, công chức người lao động tham gia vào công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể.

## **V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ VỤ VIỆC, VỤ ÁN THAM NHƯNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Nhiệm vụ, giải pháp**

- Tiếp tục, tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 43-KH/TU cũng như các văn bản của Trung ương của Tỉnh liên quan đến việc thực hiện Luật PCTN và Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4.

- Tăng cường thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính, qua đó công khai, minh bạch hồ sơ thủ tục hành chính, góp phần hạn chế các nguy cơ xảy ra tham nhũng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cấp trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách và các chỉ thị, quyết định của địa phương. Phát huy hơn nữa vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban Thanh tra nhân dân, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tham gia giám sát, kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng.

**2. Kiến nghị, đề xuất:** Không có

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng của Văn phòng UBND tỉnh, kính gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy Cao Bằng để tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, HCTC.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Vũ Anh Tuấn**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC TRIỂN KHAI HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**  
**CÁC VĂN BẢN CỦA CẤP TRÊN VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH VÀ PCTN**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày tháng 4 năm 2020 của Văn phòng UBND tỉnh)*

STT	Ngày, tháng, năm ban hành	Số, ký hiệu văn bản	Loại văn bản	Trích yếu nội dung	Ghi chú
<b>Năm 2016</b>					
01	14/01/2016	35/QĐ-VP	Quyết định	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	
02	26/01/2016	59/KH-VP	Kế hoạch	V/v thực hiện công tác phòng chống tham nhũng 2016	
03	24/3/2016	146/BC-VP	Báo cáo	Kết quả minh bạch, thu nhập tài sản 2015	
04	08/7/2016	483/QĐ-VP	Quyết định	Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Văn phòng UBND tỉnh	
05	23/11/2016	853/VP-HC	Công văn	thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2016	
06	29/12/2016	958/KH-VP	Kế hoạch	cải cách hành chính năm 2017	
<b>Năm 2017</b>					
07	19/01/2017	49/KH-VP	Kế hoạch	KH thực hiện công tác phòng chống tham nhũng 2017	
08	23/01/2017	49/QĐ-VP	Quyết định	V/v về quy chế chi tiêu nội bộ	
09	04/4/2017	228/BC-VP	Báo cáo	Kết quả minh bạch, thu nhập tài sản 2016	



STT	Ngày, tháng, năm ban hành	Số, ký hiệu văn bản	Loại văn bản	Trích yếu nội dung	Ghi chú
10	08/12/2017	943/VP-HC	Công văn	V/v thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2017	
11	26/12/2017	994/KH-VP	Kế hoạch	KH triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018	
12	27/12/2017	1003/KH-VP	Kế hoạch	KH về việc cải cách hành chính năm 2018	
<b>Năm 2018</b>					
13	10/01/2018	15/KH-VP	Kế hoạch	KH thực hiện công tác phòng chống tham nhũng và thực hiện tiết kiệm chống lãng phí năm 2018	
14	22/01/2018	46/QĐ- VP	Quyết định	QĐ V/v ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	
15	16/02/2018	192/KH-VP	Kế hoạch	KH thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 26/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương nâng cao năng lực quản lý, phục vụ công dân và doanh nghiệp của Văn Phòng UBND tỉnh.	
16	21/2/2018	114/VP-HCTC	Thông báo	TB V/v thành lập Tổ Kiểm tra, giám sát việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của Văn phòng	
17	09/4/2018	284/BC-VP	Báo cáo	BC Kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017	
18	31/5/2018	451/KH-VP	Kế hoạch	KH triển khai Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Cao Bằng năm 2018	
19	08/6/2018	507/KH-VP	Kế hoạch	KH thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia	

STT	Ngày, tháng, năm ban hành	Số, ký hiệu văn bản	Loại văn bản	Trích yếu nội dung	Ghi chú
				năm 2018 và những năm tiếp theo tại Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng	
20	02/7/2018	584/KH-VP	Kế hoạch	KH thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN giai đoạn III (2017-2020)	
21	02/8/2018	680/BC-VP	Báo cáo	BC Công tác PCTN VP UBND tỉnh từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/7/2018	
22	31/8/2018	791/KH-VP	Kế hoạch	KH thực hiện thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí	
23	24/10/2018	1003/BC-VP	Báo cáo	BC công tác phòng chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021	
24	27/11/2018	1122/VP-HC	Công văn	V/v thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2018	
25	12/12/2018	1184/BC-VP	Báo cáo	BC kết quả thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN giai đoạn III (2017-2020)	
26	13/12/2018	1199/KH-VP	Kế hoạch	KH thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của CP thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020	
27	13/12/2018	1200/KH-VP	Kế hoạch	KH Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng và thực hiện tiết kiệm chống lãng phí năm 2019	
28	21/12/2018	1234/KH-VP	Kế hoạch	KH Cải cách hành chính năm 2019;	
29	28/12/2018	1267/KH-VP	Kế hoạch	KH về việc ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019	

STT	Ngày, tháng, năm ban hành	Số, ký hiệu văn bản	Loại văn bản	Trích yếu nội dung	Ghi chú
<b>Năm 2019</b>					
30	28/02/2019	156/KH-VP	Kế hoạch	KH Triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021	
31	28/02/2019	148/BC-VP	Báo cáo	BC kết quả mua sắm tài sản, sửa chữa, thay thế trang thiết bị năm 2018.	
32	22/3/2019	221/BC-VP	Báo cáo	BC kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018.	
33	26/3/2019	238 /KH-VP	Kế hoạch	KH về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thị (DDCI) của Văn phòng UBND tỉnh năm 2019	
34	10/4/2019	297 /KH-VP	Kế hoạch	KH triển khai thi hành luật PCTN năm 2018	
35	14/5/2019	440/VP-HCTC	Công văn	V/v Triển khai thực hiện Nghị định số 31/2019/NĐ-CP	
36	15/5/2019	447/BC-VP	Báo cáo	công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	
37	21/5/2019	479 /KH-VP	Kế hoạch	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2019	
38	23/5/2019		Báo cáo	Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2019 của Văn phòng UBND tỉnh	

STT	Ngày, tháng, năm ban hành	Số, ký hiệu văn bản	Loại văn bản	Trích yếu nội dung	Ghi chú
39	28/5/2019	517/KH-VP	Kế hoạch	KH Triển khai Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng 2019	
40	12/6/2019	590/BC-VP	Báo cáo	Kết quả thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng chống tham nhũng giai đoạn III (2017-2020) quý II, 6 tháng đầu 2019	
41	14/6/2019	602/ BC-VP	Báo cáo	Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.	
42	14/6/2019	603/ BC-VP	Báo cáo	Sơ kết 05 năm thực hiện CT số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.	
43	30/8/2019	953/BC-VP	Báo cáo	Sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với Doanh nghiệp	
44	16/10/2019	1106/BC-VP	Báo cáo	BC Kết quả thực hiện Kế hoạch 937/KH-UBND ngày 29/3/2019	
45	17/10/2019	1111/KH-VP	Kế hoạch	KH Thực hiện Đề án “ Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021”	
46	23/10/2019	1135/KH-VP	Kế hoạch	Kế hoạch số 1135/KH-VP triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 3605/KH-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh.	
47	31/12/2019	1423/KH-VP	Kế hoạch	KH Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng và thực hiện tiết kiệm chống lãng phí năm 2019	
<b>Năm 2020</b>					
48	16/3/2020	268/BC-VP	Báo cáo	Tổng kết việc thực hiện Thông tư 03/2013/TT-TTCP Ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ	

STT	Ngày, tháng, năm ban hành	Số, ký hiệu văn bản	Loại văn bản	Trích yếu nội dung	Ghi chú
49	25/3/2020	312/KH-VP	Kế hoạch	Thực hiện công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng năm 2020	
50	01/4/2020	362/BC-VP	Báo cáo	Sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ	